

Số: 2229 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH19 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi Luật đấu thầu năm 2022;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật quản lý tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

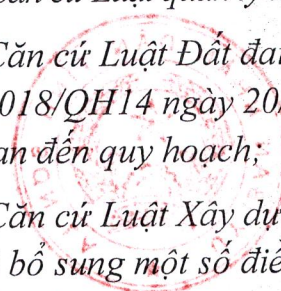
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH1 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; 

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 157/TTr-SCT ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện và thành phố Sơn La, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- BTV các huyện ủy, thành ủy (để phối hợp chỉ đạo);
- Công an tỉnh; Cục QLTT tỉnh; Cục Thuế tỉnh;
- Báo Sơn La, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Biên KT. 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Công



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2229** /QĐ-UBND ngày **28** / **10** /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp và trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là UBND cấp huyện*), UBND cấp xã đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nơi có chợ; các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đầu tư, quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, quản lý

1. Nội dung chủ trì, phối hợp phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ trì, phối hợp.

2. Bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ (*nếu có*) cho cơ quan phối hợp và phải xác định rõ thời gian và những nội dung cụ thể cần lấy ý kiến đối với từng cơ quan. Thời gian để trả lời ý kiến phải đảm bảo để cơ quan phối hợp nghiên cứu và trả lời.

b) Đối với các nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết và thời gian trả lời ý kiến tham gia thì thực hiện theo quy định hiện hành. *✓*

c) Cơ quan phối hợp phải chấp hành tiến độ thời gian trong việc tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước UBND tỉnh và pháp luật.

d) Trường hợp cơ quan chủ trì không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải giải thích rõ lý do, thông báo cho cơ quan phối hợp biết và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình.

2. Hình thức lấy ý kiến tại cuộc họp

a) Chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan chủ trì phải gửi cơ quan phối hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan và các vấn đề cần lấy ý kiến tại cuộc họp; công văn mời họp, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung chính của cuộc họp và thành phần tham dự;...

b) Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về vấn đề theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan chủ trì; có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu bổ sung, hoặc giải trình các nội dung chưa rõ để tham gia ý kiến về nội dung yêu cầu.

c) Nội dung họp phải được cơ quan chủ trì ghi thành biên bản, lưu hồ sơ và do Chủ tọa ký xác nhận (*trong đó ghi rõ cơ quan không tham gia họp hoặc không chuẩn bị nội dung đã được yêu cầu*) và gửi cho các cơ quan phối hợp.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Các nội dung phối hợp

1. Xây dựng định hướng phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư xây dựng chợ.
3. Quản lý đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp chợ; quản lý hoạt động của chợ.
4. Công tác quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự đối với chợ.
5. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm, đo lường của các hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ.
6. Công tác quản lý, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các Ban quản lý, tổ chức được giao quản lý kinh doanh khai thác chợ, hoạt động thu, chi tài chính, thu thuế, nội quy chợ. *on/*

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chủ trì tham mưu với UBND tỉnh quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh, cụ thể thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng định hướng phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới các chợ phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đề xuất Bộ Công Thương danh mục các dự án đầu tư xây dựng chợ có hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

2. Tham mưu triển khai, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, phát triển chợ trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng quy chế phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân hạng các chợ trên địa bàn tỉnh; hàng năm rà soát, trình điều chỉnh, bổ sung bảo đảm phù hợp với thực tế.

4. Chủ trì quản lý đối với các chợ hạng 1: Hướng dẫn xây dựng và thẩm định, phê duyệt nội quy chợ, phương án bố trí sắp xếp kinh doanh các ngành hàng, điểm kinh doanh; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các ban quản lý, tổ chức được giao quản lý chợ hạng 1.

5. Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong đầu tư phát triển chợ: có ý kiến bằng văn bản về địa điểm, quy mô xây dựng chợ trước khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và về kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm từ nguồn vốn nhà nước.

Phối hợp thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật đối với công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì tổng hợp báo cáo về tình hình phát triển chợ trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu với UBND tỉnh quản lý về đầu tư các dự án chợ gồm một số nội dung sau: ✓

1. Chủ trì tham mưu tích hợp danh mục các dự án phát triển chợ vào Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thẩm định nội dung điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tham mưu cân đối nguồn vốn đầu tư công; Hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các chợ trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

3. Chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư chợ trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng chợ (sau khi có ý kiến tham gia của Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan).

5. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư xây dựng chợ theo chủ trương đầu tư được phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng, quản lý thu, chi tài chính đối với các chợ, gồm một số nội dung sau:

1. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định về giá các loại dịch vụ liên quan đến hoạt động của chợ theo Luật Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

2. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các ban quản lý, các đơn vị sự nghiệp thực hiện chức năng quản lý chợ.

3. Chủ trì hướng dẫn việc quản lý tài sản công tại các chợ. Hướng dẫn quy trình đấu giá quyền sử dụng hoặc giao quản lý tài sản công trong việc lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý và kinh doanh khai thác chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về Đất đai, môi trường trong quản lý phát triển chợ trên địa bàn tỉnh, gồm một số nội dung sau:

1. Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện rà soát, cập nhật nhu cầu sử dụng đất đầu tư phát triển chợ trên địa bàn vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm định, trình cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định giao đất, cho thuê đất đầu tư chợ đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh. *on*

3. Hướng dẫn UBND cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (*đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

4. Chủ trì hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng chợ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; Tổ chức thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

5. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu quản lý chất lượng công trình, cấp phép xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật các chợ theo phân cấp và TCVN 9211:2012 “Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế”.

Điều 10. Trách nhiệm Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại các chợ; hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại ban quản lý khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ ban quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý các chợ đầu mối, chợ đầu mối nông sản, chợ đầu giá nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các chợ theo phân cấp quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì hướng dẫn về tổ chức bộ máy và biên chế của các ban quản lý chợ, chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các ban quản lý chợ;

2. Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy ban quản lý chợ hạng 1; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức điều tra, khắc phục ngộ độc, điều tra căn nguyên, truy xuất nguồn gốc và phối hợp xử lý thực phẩm

gây ngộ độc đối với các đối tượng theo phân cấp quản lý tại chợ. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc kiểm tra tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm buôn bán lẻ khác trên địa bàn đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn.

2. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại các chợ.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an Tỉnh

1. Chủ trì tham mưu quản lý phòng, chống cháy nổ tại các chợ trên địa bàn tỉnh: đào tạo, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng chống cháy nổ, thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các chợ.

2. Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, quản lý hoạt động kinh doanh, đấu tranh chống kinh doanh hàng giả, hàng cấm tại các chợ trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi vi phạm khác tại các chợ trên địa bàn tỉnh

Điều 17. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh Sơn La

1. Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện các nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ trì quản lý thu thuế, tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế và đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo chế độ (các khoản phí, lệ phí; tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, các khoản thu nộp ngân sách khác).

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách phát triển, hình thành hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ. 

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì đề xuất quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn; huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án, nguồn vốn đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định để tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức giải tỏa các chợ không phù hợp quy hoạch, các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện đối với các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo quy định của pháp luật:

Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với các chợ hạng 2, hạng 3 (*do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng*) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

Phê duyệt Nội quy chợ, phương án sắp xếp các ngành hàng của các chợ hạng 2 và 3.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3 do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ (nếu đủ điều kiện);

Triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, Phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự,... tại các chợ trên địa bàn.

Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ; đồng thời tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn huyện.

Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

4. Quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng xây dựng công trình chợ trên địa bàn theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của các sở chuyên ngành.

5. Chỉ đạo UBND cấp xã quản lý các chợ hạng 3 trên địa bàn theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ.

6. Tổ chức thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND huyện theo quy định của pháp luật

7. Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý các chợ hạng 1 trên địa bàn (nếu có).

8. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đầu tư, chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp phát triển và quản lý chợ.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai quản lý các chợ hạng 3 trên địa bàn theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ;

CH

Tham gia quản lý các chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn theo chỉ đạo của các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp chợ hạng 3 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

3. Chủ trì tổ chức thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, văn minh đô thị, tổ chức giải tỏa các điểm họp chợ tự phát trên địa bàn quản lý.

4. Triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ; triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, phát triển chợ trên địa bàn.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban quản lý chợ, tổ chức được giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Tổ chức tiếp nhận, quản lý chợ theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao.

2. Ban quản lý chợ có trách nhiệm tổ chức tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003.

3. Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã) được giao quản lý, kinh doanh khai thác chợ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003.

4. Ban quản lý chợ, tổ chức được giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh hiện đại. Tổ chức triển khai thu và nộp giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng, phí vệ sinh môi trường của các hộ tiểu thương tại chợ đúng theo quy định.

Chương IV

KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

Điều 22. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực được giao chủ trì tham mưu quản lý.

2. Trong trường hợp tổ chức kiểm tra liên ngành, theo nhiệm vụ được giao cơ quan chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra để tổ chức kiểm tra. *qm*

3. Các cơ quan chủ trì quyết định việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị được giao quản lý kinh doanh khai thác chợ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh định kỳ (06 tháng lần, chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối Quý II và Quý IV) hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác chủ trì, công tác phối hợp trong quản lý chợ gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Báo cáo về công tác phối hợp phải thể hiện tình hình chấp hành tiến độ trong công tác phối hợp, việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan được phân công và chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan đó, những đề xuất, kiến nghị về công tác phối hợp (nếu có).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Bảo đảm kinh phí

Các sở, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện; Trường hợp phát sinh đột xuất, cơ quan chủ trì lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Sở Công Thương có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

